

Giới thiệu đến các em học sinh cùng thầy cô giáo tổng hợp 6 bài văn hay lớp 11: Phân tích tâm trạng của Hồ Xuân Hương trong bài thơ Tự tình. Đây là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em nghiên cứu, bổ sung để hoàn thiện bài viết của mình tốt hơn.

Dàn ý tâm trạng của nhân vật trữ tình trong Tự tình

1. Mở bài

- Giới thiệu khái quát về tác giả Hồ Xuân Hương và bài thơ "Tự tình 2"
- Khái quát tâm trạng nhân vật trữ tình trong bài thơ

2. Thân bài

a. Tâm trạng cô đơn, buồn tủi của nhân vật trữ tình (2 câu đề)

- Thời gian: đêm khuya, đây là lúc người ta bắt đầu suy tư và tâm trạng.
- Thời gian lặng lẽ trôi qua, lòng người trăn trở, thao thức.
- "Hồng nhan" là từ thường được dùng để chỉ phụ nữ nói chung và những người con gái đẹp nói riêng. Ở đây là hình ảnh hoán dụ cho nhân vật trữ tình.
- Nghệ thuật đảo từ "tro" nhấn mạnh sự buồn tủi, cô đơn đến bẽ bàng của người phụ nữ.
- Tiếng trống canh vang vọng giữa đêm khuya càng khắc sâu nỗi cô liêu, trống vắng và sự buồn tủi trong tâm hồn người nữ sĩ.

b. Sự bẽ bàng, xót xa trước hoàn cảnh của bản thân (2 câu thực)

- Muốn mượn rượu giải sầu, nhưng "say lại tỉnh", nhân vật trữ tình càng thấm sâu tình cảnh bản thân mình.

- Hình ảnh vầng trăng " khuyết chưa tròn" nhấn mạnh hạnh phúc không trọn vẹn của người phụ nữ.

c. Nỗi niềm bi thương, thái độ phẫn uất và ý muốn đấu tranh của nhân vật trữ tình (2 câu luận)

- Nghệ thuật đảo ngữ cùng hàng loạt các động từ mạnh "xiên ngang", "đâm toạc" đã làm nổi bật cái dữ dội, quyết liệt của sự phản kháng.

- Người phụ nữ khoảnh khắc đó dường như giạt mình tỉnh ngộ. Khát khao mạnh mẽ sống như rêu như đá, phá hủy tất cả những thứ ràng buộc, giam cầm và chà đạp cuộc đời mình.

=> Hai câu thơ thể hiện bản lĩnh, cá tính của Hồ Xuân Hương

d. Sự ngán ngẩm, bất lực trước hiện thực ngang trái (2 câu kết)

- Theo quy luật tuần hoàn của thiên nhiên, xuân đi rồi xuân sẽ lại tới. Nhưng tuổi thanh xuân của người phụ nữ một khi đã trôi qua sẽ không bao giờ trở lại.

- "Mảnh tình" vốn bé nhỏ còn phải san sẻ với người khác.

- Người phụ nữ không thể thoát khỏi tình cảnh khổ đau nên im lặng và chấp nhận.

e. Đánh giá nghệ thuật bài thơ

- Sử dụng sáng tạo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật

- Nghệ thuật đảo ngữ, các động từ mạnh và từ ngữ giàu sức gợi

3. Kết bài

Khẳng định lại tâm trạng nhân vật trữ tình và giá trị của bài thơ.

Mẫu phân tích tâm trạng của Hồ Xuân Hương trong bài thơ Tự tình - Mẫu 1

Hồ Xuân Hương là nữ sĩ nổi tiếng, một hiện tượng văn học cá tính bậc nhất của văn học Việt Nam trung đại. Nhận xét về sự nghiệp sáng tác của Hồ Xuân Hương, thi sĩ Dimitrova đã khẳng định “Hồ Xuân Hương là một trong những hiện tượng văn học độc đáo nhất của Việt Nam”. Trong suốt sự nghiệp sáng tác của mình, Hồ Xuân Hương tập trung bút lực đến một đối tượng đặc biệt là những người phụ nữ – những người chịu nhiều bất công, đau khổ trong xã hội xưa bằng sự đồng cảm sâu sắc cùng sự trân trọng với những giá trị tốt đẹp, với khát khao hạnh phúc chân chính. Tự tình II là bài thơ Hồ Xuân Hương viết về thân phận nhỏ bé cùng thân phận dang dở của chính mình, nhưng qua những tâm sự ấy người đọc lại thấy được những thân phận chung của rất nhiều phụ nữ trong xã hội đương thời.

Tự tình II được mở đầu với hai câu thơ tả cảnh ngụ tình, từ sự hoang vắng, tịch mịch của không gian, nhân vật trữ tình xuất hiện với những tâm sự, suy tư chất chồng về sự nhỏ bé của bản thân và sự lỡ làng của duyên phận:

*“Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn
Trơ cái hồng nhan với nước non”*

Trong không gian vắng lặng, tịch mịch của đêm khuya, những con sóng lòng như cồn cào, cuộn xoáy trong lòng nữ sĩ những trăn trở, thao thức về thân phận lỡ làng, tình duyên dang dở. Âm thanh tiếng trống canh dồn vang lên như một dấu hiệu thông báo thời gian trôi qua. Âm thanh tiếng trống trong đêm không làm lòng người thôi khắc khoải mà dường như càng làm đậm thêm nỗi buồn, sự lạc lõng giữa cuộc đời. “Hồng nhan” là gương mặt đẹp, thường được dùng để chỉ những

người con gái đẹp. Tuy nhiên hồng nhan được nhắc đến trong câu thơ lại được đặt trong tương quan với nước non, đặc biệt là động từ trợ được đảo lên đầu câu lại gợi ấn tượng về sự nhỏ bé, lạc lõng của thân phận người phụ nữ trước cuộc đời rộng lớn.

Tâm trạng chắt chứa những suy tư, bẽ tắc khôn nguôi những người phụ nữ ấy lại chẳng có lấy một người để giải bày những tâm sự mà phải tìm đến rượu như một cách để thoát li với thực tại đau khổ:

*“Chén rượu hương đưa say lại tỉnh
Vàng trắng bóng xế khuyết chưa tròn”*

Đôi diện với thân phận hẩm hiu, tình duyên dang dở nữ sĩ đã muốn mượn rượu giải sầu, muốn say để quên đi tất cả nhưng dường như càng uống càng tỉnh. “Say lại tỉnh” gợi ra trạng thái say – tỉnh bất phân, hơi rượu không làm cho nữ sĩ quên đi mà càng khắc sâu nỗi đau về thân phận. Vàng trắng bóng xế khuyết chưa tròn là vàng trắng sắp tàn khi ngày đến, trạng thái khuyết chưa tròn cũng như tình duyên dang dở, lờ lờ của duyên phận.

*“Xiên ngang mặt đất rêu từng đám
Đâm toạc chân mây đá mấy hòn”*

Trong hai câu luận, tác giả Hồ Xuân Hương đã sử dụng hệ thống những động từ mạnh “xiên ngang”, “đâm toạc” để thể hiện sự đối chọi của thiên nhiên. Những đám rêu muốn thoát ra khỏi sự bức bối của mặt đất để hướng về bầu trời rộng lớn, những hòn đá muốn đâm toạc chân mây để tìm đến sự tự do. Nghệ thuật đảo ngữ được sử dụng vô cùng hiệu quả để hiện sự bất bình, bức bối của tác giả trước tình sự bất công của số phận đồng thời thể hiện khát khao vượt thoát khỏi hoàn cảnh, hướng đến ánh sáng của tự do, hạnh phúc.

*“Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại
Mảnh tình san sẻ tí con con”*

Mùa xuân của đất trời đến – đi theo quy luật tuần hoàn, xuân đi rồi xuân lại đến nhưng tuổi xuân của con người lại khác một khi trôi đi thì không bao giờ quay lại nữa. Càng cay đắng hơn, xót xa hơn khi người phụ nữ dùng cả tuổi xuân của mình để chờ mong, khát cầu một hạnh phúc dù là nhỏ bé, đơn giản nhưng chờ cả tuổi xuân hạnh phúc khát cầu ấy cũng chẳng thể trọn vẹn. “Ngán” là trạng thái của nhà thơ Hồ Xuân Hương trước sự mất mát của tuổi xuân nhưng không thể một lần chạm đến hạnh phúc, tình duyên vốn mỏng manh, nhỏ bé “mảnh tình” cũng không được trọn vẹn mà phải san sẻ càng khiến cho độc giả thêm xót xa về thân phận hẩm hiu của kiếp chồng chung, lẽ mọn.

Có thể nói, Tự tình 2 là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất cho tâm hồn, tài năng và phong cách của nữ sĩ Hồ Xuân Hương. Bài thơ thể hiện được sự ý thức sâu sắc của người phụ nữ trước hoàn cảnh éo le, bất công của số phận, tuy nặng trĩu nỗi buồn nhưng không hề bi lụy, ẩn tượng đọng lại cuối cùng trong lòng người đọc lại là sự mạnh mẽ của tâm hồn người phụ nữ khi khát khao vượt thoát ra khỏi hoàn cảnh, hướng đến một cuộc sống tươi sáng hơn.

Phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ Tự tình - Mẫu 2

Hồ Xuân Hương, nữ sĩ nổi tiếng thế kỉ XVIII đã được nhà thơ Xuân Diệu tôn vinh là “Bà chúa thơ Nôm”. Theo giai thoại lưu truyền trong dân gian thì bà là người đa tài, đa tình, tính cách phóng khoáng và giao thiệp rộng, có rất nhiều bạn văn chương. Tuy thế, đường tình duyên của nữ sĩ lại vô cùng lận đận, mấy lần lấy chồng đều không toại nguyện, vì thế mà bà luôn sống trong tâm trạng cô đơn. Bài thơ Kể nỗi lòng (Tự tình II) có lẽ được sáng tác trong hoàn cảnh ấy.

Trong một ngày thì lúc hoàng hôn hay đêm khuya thanh vắng thường dễ gợi buồn nhất. Với những người đa cảm như Xuân Hương, đây là thời điểm mình sống thực với lòng mình và chắc là tâm trạng của bà sau bao sóng gió cuộc đời cũng chẳng khác mấy tâm trạng Thuý Kiều khi một mình một bóng trước ngọn đèn khuya:

*Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,
Giật mình mình lại thương mình xót xa!*

Những cơn sóng cảm xúc đang cuộn xoáy trong lòng khiến nữ sĩ suy tư trăn trở, thao thức thâu đêm. Tiếng trống cầm canh lâu lâu lại điểm, báo thời gian đang trôi qua:

*Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.*

Bước chân của đêm tối mới nặng nề, chậm chạp làm sao! Chậm chạp nhưng nó vẫn đi, còn tâm trạng buồn thương của con người trong đêm khuya thì lắng đọng và chốc chốc lại như đôn như thúc, như chồng chất thêm lên khiến cho lòng càng nặng trĩu. Nỗi đau đời âm ỉ, dai dẳng thiêu đốt tâm can nữ sĩ bấy lâu nay bật thốt thành lời chua chát, đắng cay. Hồng nhan là gương mặt đẹp, thường được dùng để chỉ phụ nữ nói chung và những người con gái đẹp nói riêng. Nhưng lại gọi với ý mỉa mai là cái hồng nhan thì nữ sĩ đã hạ nó xuống ngang hàng với những vật vô tri vô giác. Chao ôi! Biết bao là xót xa, hờn tủi trong cách gọi bất bình thường ấy! Lại còn trơ ra đó với nước non, có nghĩa là đã chai sạn mọi cảm giác, cảm xúc chứ không phải là trơ trọi trước cảnh nước non dào dạt sức sống, sức yêu. Đó là tình cảnh và tâm trạng bi đát của nữ sĩ ở giờ khắc đặc biệt này.

Tương như nổi bất hạnh đã khiến tâm hồn hoá thành gỗ đá nhưng không phải. Trái tim còn đập nên ý thức vẫn còn, nữ sĩ đành say cho quên vậy:

*Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.*

Muốn mượn chén rượu thơm để say cho quên hết mọi đau khổ, bẽ bàng, lỡ lằm, dối trá... nhưng khổ nỗi không sao quên được. Hết say lại tỉnh mà bao hững hờ, dối trá của người đời vẫn sờ sờ ra đó và nỗi bẽ bàng, đau khổ của mình thì cũng cứ còn nguyên. Ước mong có được một mảy may bù đắp, một chút an ủi mà nào có được! Vầng trăng bóng xế giống như đời mình đã ngả chiều. Chờ đợi mỗi mòn mà ước mong cũng như vầng trăng kia cứ khuyết chưa tròn. Vậy thì biết đến bao giờ trăng mới tròn, hỡi trời!

Tỉnh thì đau khổ nhưng mình vẫn còn được là mình không đến nỗi tuyệt vọng. Niềm tin của nữ sĩ vẫn còn, trước hết là tin ở lòng mình, sức mình. Lời dạy của trời đất sâu kín mà rành rành trước mắt, ngụ ở ngay trong rêu trong đá:

*Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.*

Rêu yếu ớt là thế mà từng đám, từng đám vẫn tung sức sống xiên ngang mặt đất đón ánh mặt trời. Đá im lìm là vậy mà như đua nhau đâm toạc chân mây để khẳng định sự hiện diện của mình. Cách đặt câu. đảo ngược đưa tính từ lên trước đã nhấn mạnh sức sống bất diệt của thiên nhiên. Mình là con người nên đâu có thể dễ dàng biến thành gỗ đá được?!

Con người cô độc, bất hạnh trong thời điểm đó, không gian đó dường như chột bùng tĩnh, muốn làm theo rêu theo đá, xiên ngang, đâm toạc tất cả những gì ngăn trở, ràng buộc, giam hãm, huỷ hoại thân phận mình, cuộc đời mình. Khổ nỗi, thực tế xã hội với bao dối trá, lạnh nhạt, chưa kể áp bức, bất công... vẫn nhơn nhơn còn

đó. Mà trái tim luôn rạo rức cảm xúc của nữ sĩ đâu có chịu im tiếng. Nó có nhu cầu cấp thiết là được bày tỏ và chia sẻ:

Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,

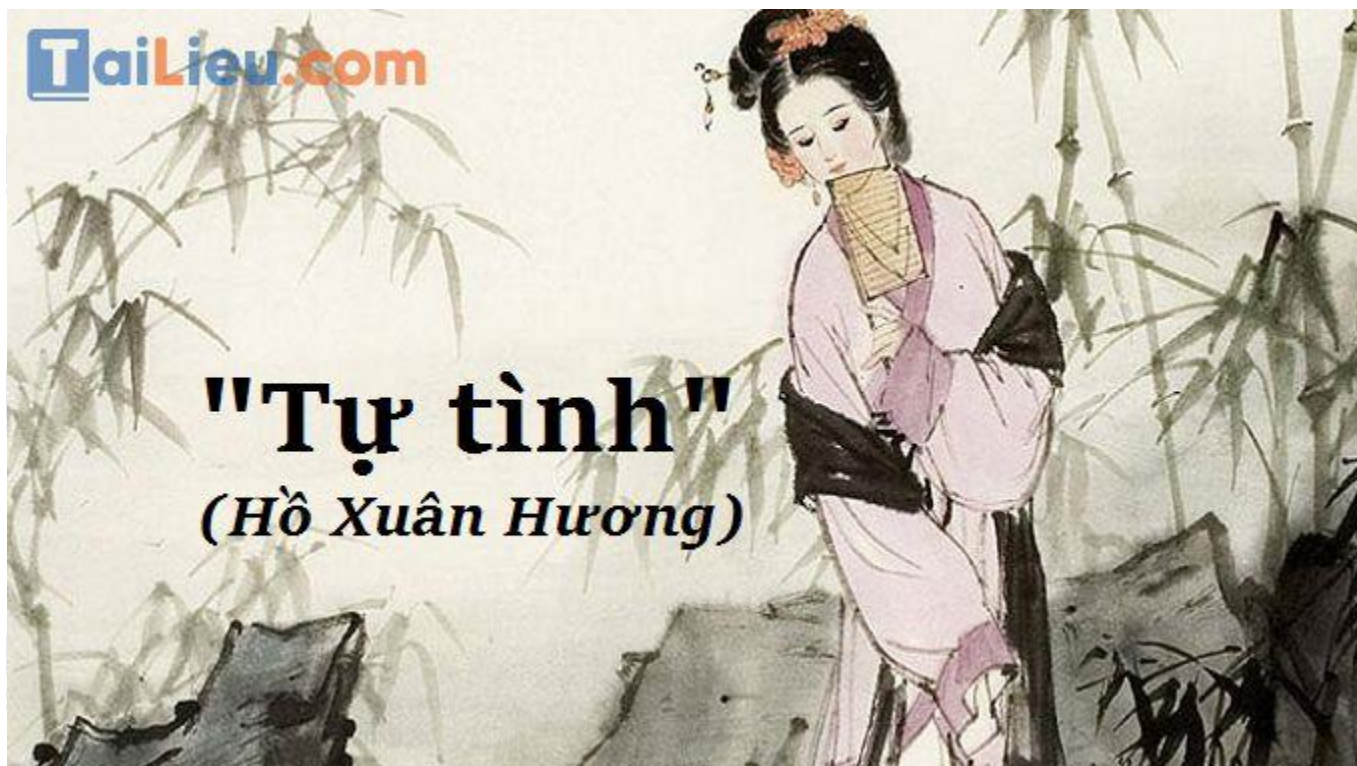
Mảnh tình san sẻ tí con con!

Ngày tháng cứ tuần tự trôi qua. Xuân đi xuân lại lại theo nhịp tuần hoàn của đất trời, nhưng trước đôi mắt đầy tâm trạng của nữ sĩ thì nó lại như một sự cố tình trêu ngươi, vì mùa xuân của đời người chỉ có qua đi mà không bao giờ trở lại. Vậy thì có đáng buồn, đáng chán hay không? Ngẫm đến mình thì tuổi xuân trôi qua đã lâu, tình thì chỉ còn một mảnh. Cụ thể hoá tình yêu đến như thế thì quả là nữ sĩ không chỉ chán chường mà còn ngao ngán đến cực độ. Tuy nhiên vẫn chưa phải là tuyệt vọng. Dẫu tình yêu, tình đời chỉ còn một mảnh tí con con nhưng nữ sĩ vẫn muốn, tiếp tục đem san sẻ với mong ước chân thành là để cho nhân tình thế thái đỡ xanh như lá, bạc như vôi. Đọc kĩ câu thơ, ta nghe như nỗi hờn giận, đau xót thấm đến tận chân tơ kẽ tóc, đến từng tế bào nhưng nữ sĩ vẫn không nguôi hy vọng.

Bài thơ Kể nỗi lòng in đậm dấu ấn cá tính và phong cách thơ Xuân Hương. Đúng là bài thơ trĩu nặng một nỗi buồn nhưng không hề bi lụy. Cốt cách cứng cỏi, tâm hồn nhạy cảm và mạnh mẽ đã giúp nữ sĩ vượt qua bao bất hạnh của cuộc đời. Bài thơ vừa là tiếng lòng riêng của nữ sĩ, vừa là tiếng lòng chung của người phụ nữ trong xã hội phong kiến thuở ấy- Dù buồn đến đâu thì nữ sĩ vẫn đắm say, thiết tha với cuộc sống. Đó là điều cốt lõi rất đáng trân trọng của Hồ Xuân Hương – “Bà chúa thơ Nôm”.

Tham khảo thêm:

- [Top 5 bài phân tích 2 câu đề và 2 câu thực bài Tự tình 2 chọn lọc hay nhất](#)
- [Top 4 bài phân tích 2 câu luận và 2 câu kết bài Tự tình II chọn lọc hay nhất](#)



Phân tích tâm trạng của Hồ Xuân Hương trong bài thơ Tự tình - Mẫu 3

Xã hội Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX là một xã hội phong kiến đầy bất công đối với những thân phận nhỏ bé, đặc biệt là người phụ nữ. Nỗi tủ nhục, đau đớn trước số phận truân chuyên trong tình yêu cũng là một chủ đề trong thơ ca trung đại dưới ngòi bút xót thương của những người thi nhân biết đồng cảm. Hồ Xuân Hương là một nữ sĩ tài danh thời ấy nhưng gặp nhiều trắc trở trong tình yêu, hôn nhân. Tự tình là một bài thơ đặc sắc thể hiện nỗi đau buồn tủi trước thân phận éo le của mình. Diễn biến tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ đi từ cô đơn, buồn tủi, đau đớn đến uất ức muốn vùng lên đấu tranh nhưng rồi lại trở lại sự buồn tủi không lối thoát.

Bài thơ được viết theo thể thất ngôn bát cú đường luật. Với mỗi cặp câu đề – thực – luận – kết lại là một diễn biến tâm trạng của nhân vật trữ tình.

Mở đầu bài thơ với hai câu thực là tâm trạng cô đơn, buồn tủi của nữ sĩ Hồ Xuân Hương:

*“Đêm khuya vắng vắng trống canh dồn
Trơ cái hồng nhan với nước non”*

“Đêm khuya” thường là lúc con người ta bắt đầu suy tư, đầy tâm trạng. Và ở đây với Hồ Xuân Hương cũng vậy. Thời điểm rất hợp với những tâm sự chất chứa trong lòng bà. Trong cái không gian tĩnh lặng, chỉ còn có thể nghe thấy âm thanh tiếng “trống canh” từ xa vọng lại, con người trở nên nhỏ bé hơn và bắt đầu nghĩ suy. Hai từ “hồng nhan” là hình ảnh hoán dụ cho nhân vật trữ tình, kết hợp với tính từ “trơ” được đảo lên đầu câu thơ như nhấn mạnh sự buồn tủi, cô đơn đến bẽ bàng của Hồ Xuân Hương. Trước không gian rộng lớn bao la cả một xã hội đầy rẫy những bất công, chỉ có nhân vật trữ tình một mình thật nhỏ bé, tủi hổ trước cuộc đời này. Đọc câu thơ, người đọc nhận thấy sự trống vắng, cô liêu trong cảnh vật và tâm trạng cô đơn, buồn tủi trong tâm hồn người thi sĩ.

Tiếp sau sự cô đơn, buồn tủi, nữ sĩ Hồ Xuân Hương mang một tâm trạng đau đớn đến xót xa khi mượn chén rượu để quên sầu:

*“Chén rượu hương đưa say lại tỉnh
Vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn”*

Nhà thơ cảm thấy đau đớn hơn khi nhìn vào thân phận và bi kịch cuộc đời mình. Bà tìm đến rượu để được say nhưng thật đau lòng thay là càng uống lại càng say, say rồi lại tỉnh. Mà khi đã tỉnh thì nỗi đau về thân phận lại càng trở nên quặn thắt. Nhà thơ đưa tầm mắt ra xa để ngắm nhìn “vàng trăng” sáng, tìm kiếm một niềm vui nhỏ bé, nhưng hơi ôi đó lại không phải một vàng trăng tròn vành vạnh, viên mãn mà lại là một vàng trăng “khuyết chưa tròn”. Nhìn lên vàng trăng “khuyết”,

nhân vật trữ tình càng ý thức sâu sắc hơn về tình cảnh của mình, bi kịch tình yêu không trọn vẹn như vàng trắng khuyết kia.

Từ tâm trạng đau đớn, xót xa vô cùng, tâm trạng nhà thơ trở nên phần uất, muốn vùng lên đấu tranh để dành lấy tình yêu trọn vẹn:

*“Xiên ngang mặt đất rêu từng đám
Đâm toạc chân mây đá mấy hòn”*

Nhà thơ nhìn cảnh vật xung quanh chỉ thấy sự đấu tranh. Đó là từng đám “rêu” nhỏ bé xiên ngang mặt đất, là “đá mấy hòn” đâm toạc chân mây. Đến rêu và đá vô tri, vô giác kia cũng trở dậy phản kháng. “Rêu”, “đất”, “đá”, “mây” là hình ảnh tả thực nhưng cũng là hình ảnh ẩn dụ cho tâm trạng uất ức muốn bùng nổ đấu tranh của nhân vật trữ tình. Sự phản kháng mãnh liệt, muốn đấu tranh như đang trở dậy trong tâm trí Hồ Xuân Hương. Tâm trạng nhà thơ ở đây là tâm trạng uất hận muốn dành lấy tình yêu trọn vẹn, hạnh phúc trọn vẹn đã dâng lên cao trào, đỉnh điểm.

Sau tâm trạng cao trào muốn vùng lên đấu tranh, khát khao tình yêu hạnh phúc, nhân vật trữ tình lại quay về buồn với hiện thực phũ phàng, không lối thoát của tình duyên ngang trái:

*“Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại
Mảnh tình san sẻ tí con con”*

Quay lại với nỗi chán chường trong lòng người thi sĩ. Cụm từ “xuân đi” đối lập với “xuân lại lại” thể hiện một sự buồn chán và tẻ nhạt trong tâm trạng thi nhân. Nhà thơ buồn tủi trước hiện thực phải san sẻ một “mảnh tình” đã nhỏ bé rồi lại còn “tí con con”. Đó là một tâm trạng bế tắc, không lối thoát. Dù nhân vật trữ tình có muốn đứng lên đấu tranh nhưng chỉ dừng lại trong suy nghĩ, rồi lại quay về với nỗi buồn đau ấy mà thôi.

Tự tình là một bài thơ đặc sắc thể hiện diễn biến tâm trạng rất dễ hiểu của nhân vật trữ tình Hồ Xuân Hương. Tâm trạng nhà thơ đi từ buồn tủi, cô đơn đến đau đớn, xót xa. Tột cùng đau đớn ấy là sự phản kháng muốn đứng lên đấu tranh cho khát vọng tình yêu, nhưng rồi người thi sĩ lại đi vào bế tắc với thực tại buồn tủi, bẽ bàng. Bài thơ tiêu biểu cho tâm trạng chung của những người phụ nữ trong xã hội cũ cùng tình cảnh éo le như thế, khơi gợi được sự đồng cảm của bao thế hệ người đọc.

Mẫu phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ Tự tình - Mẫu 4

Tình yêu luôn là một trong những đề tài muôn thuở của thơ ca. Có những tình yêu ngọt ngào hạnh phúc, nhưng cũng có những cuộc tình ngang trái đầy khổ đau. Hồ Xuân Hương – một người phụ nữ luôn khát khao yêu đương với trái tim nồng cháy đã đi qua biết bao nhiêu trang thơ và để lại bao nhiêu nỗi niềm da diết, bấn khoăn. Trong lúc đau khổ nhất, tuyệt vọng nhất, bà lại tìm đến thơ như một người bạn tri âm tri kỷ để giải bày tâm sự thầm kín trong lòng mình. Và “Tự tình” là một trong những dòng tâm sự ấy.

Bài thơ chỉ gồm tám câu ngắn gọn nhưng từng câu từng chữ lại chứa đựng nhiều cảm xúc của Xuân Hương về một tình yêu dang dở và khổ đau. Trong đó, bà đã tự lấy mình làm nhân vật trữ tình để hướng ngòi bút vào và vẽ lên một sự thật bẽ bàng:

*“Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn
Trơ cái hồng nhan với nước non”.*

Đêm khuya luôn là khoảnh khắc khiến con người ta dễ chìm vào những khoảng lặng của tâm hồn, của nỗi buồn, của niềm đau. Cái khoảnh khắc đáng sợ ấy dường như muốn nhấn chìm tất cả, bao trùm lên tâm hồn người con gái đang nhớ thương

da diết tới một người nơi xa. Nỗi nhớ ấy có lẽ cũng giống như tiếng trống canh dồn kia, “văng vẳng”, mờ nhạt, “yếu ớt” và vô định. Vô định không phải vì không xác định được ai là người mà Xuân Hương đang thương nhớ, mà vô định là sự mờ mịt về tương lai của tình yêu, của nỗi nhớ ấy. Không biết rằng người đó có nhớ tới nhà thơ không, có nhớ Xuân Hương như lòng bà đang nhớ người lúc này không. Mỗi một câu thơ được viết ra là mỗi một lần tiếng nấc lòng được cất lên một cách thâm kín và lặng lẽ. Xót xa, tủi hờn, Xuân Hương tự thấy mình “Trơ cái hồng nhan với nước non”. Lúc này, tình yêu không còn là tình yêu riêng tư của một người con gái gửi tới người yêu nữa, mà rộng hơn, sâu sắc hơn, đó còn là sự đối lập giữa thân phận nhỏ bé của nhà thơ với “nước non”, với cả một thế giới bao la rộng lớn. Câu thơ còn gọi lên cho người đọc sự lẻ loi, cô đơn của một trái tim giữa biển đời mênh mông, gọi lên sự xót thương và cảm thông vô cùng sâu sắc.

*“Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vàng trắng bóng xế khuyết chưa tròn.”*

Lúc buồn người ta vẫn thường nghĩ đến rượu, uống rượu giải sầu, để chìm vào cơn say mà quên đi nỗi đau thực tại. Xuân Hương cũng vậy, nhưng nỗi lòng kia nặng quá, men rượu không thể nào che lấp đi được. Hương rượu lẫn với men tình hòa quyện vào nhau càng khiến cho tâm trạng nhà thơ thêm trống vắng và buồn đau. Có lẽ lúc này Xuân Hương đang buồn lắm, một nỗi buồn không thể nào diễn tả bằng lời, đành mượn hình ảnh “vàng trắng” để nói hộ lòng mình. Nhưng lại càng buồn hơn khi vàng trắng ấy cũng chẳng trọn vẹn mà lại “khuyết chưa tròn” giống như tâm trạng chơi vơi, chới vơi của một người đang khát khao yêu đương nhưng không thể nào đạt được. Xuân Hương cũng vậy, những nỗi niềm chất chứa trong lòng bà đang trào ra khỏi đầu ngọn bút, thấm nhuần trên từng câu từng chữ, khiến người đọc không khỏi xót xa.

Nhưng rồi, ý chí và niềm tin của một người phụ nữ mạnh mẽ đã tự vực bà dậy:

*“Xiên ngang mặt đất rêu từng đám
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn”*

Có lẽ Xuân Hương muốn bút phá, muốn vươn mình bật dậy hỏi thực tại đau thương để làm nên những điều mà mình chưa từng làm. Bởi thế, trong câu thơ của bà bỗng dung nổi lên những động từ rất mạnh và dứt khoát: xuyên, đâm. Những đám rêu dù yếu ớt nhưng vẫn còn có đủ sức để “xuyên ngang mặt đất”, giống như một hòn đá “đâm toạc chân mây”, vậy thì có sao bà lại yếu mềm đến vậy. Câu thơ như một lời động viên bà tự dành cho bản thân mình để tiếp tục cố gắng, tiếp tục vươn lên khỏi nỗi đau của thực tại. Trong lòng người phụ nữ ấy vẫn đang tràn trề bao hy vọng và niềm tin.

Nhưng dù có thể nào đi nữa, sự thật vẫn luôn là sự thật, dù lòng người có muốn chạy trốn cũng không thể nào đảo ngược lại quy luật của thời gian.

*“Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại
Mảnh tình san sẻ tí con con!”*

Giống như Xuân Diệu từng thốt lên một cách bẽ bàng chua xót:

*“Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ chật
Không cho dài thời trẻ của nhân gian...”*

(Vội vàng – Xuân Diệu)

Tình yêu còn đó, nhưng tuổi xuân để thưởng thức tình yêu thì ngày một vơi dần đi. Đó là quy luật vĩnh hằng của tự nhiên, không ai có thể chống lại được. Bởi thế, một lần nữa nhà thơ lại rơi vào tâm trạng tuyệt vọng, khổ đau. Xuân cứ đi, xuân lại về nhưng tuổi xuân của đời người thì không bao giờ trở lại. Sự hữu hạn của cuộc

đời không thể nào ôm hết được sự vô hạn của tình yêu. Thế nên, qua mỗi một mùa xuân, tình yêu của Xuân Hương lại bị “san sẻ” chỉ còn lại chút “tí con con”.

Tình yêu, nỗi nhớ và nỗi tuyệt vọng, tất cả đều được Xuân Hương thể hiện trong những câu thơ ngắn gọn, xúc tích và giàu hình ảnh. Dù trong đó có lóe lên những tia hi vọng rất mạnh mẽ, nhưng sau cùng, nhân vật trữ tình chính là nhà thơ vẫn phải ngậm ngùi chấp nhận sự thật đốn đau và bẽ bàng. Tuy nhiên, qua những dòng tâm sự thâm kín, ta vẫn thấy khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc và tài năng độc đáo của “Bà Chúa Thơ Nôm” trong nghệ thuật sử dụng từ ngữ và xây dựng hình tượng. Cho đến nay, bài thơ vẫn còn nguyên giá trị và được nhiều nhà bình luận văn học đề cập đến.



Phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ Tự tình - Mẫu 5

Người phụ nữ từ lâu đã trở thành nguồn cảm hứng sáng tác của rất nhiều nhà văn, nhà thơ. Nhắc đến những cây bút chuyên sáng tác về người phụ nữ, không thể không nhắc tới Hồ Xuân Hương. Trong khi tàng tác phẩm bà để lại cho văn học dân tộc, "Tự tình" chính là một phẩm tiêu biểu. Bài thơ chứa đựng nhiều cung bậc

cảm xúc của nhân vật trữ tình hay chính là tâm trạng người nữ sĩ. Đặc biệt là nỗi đau buồn tủi trước thân phận éo le của mình.

Mở đầu bài thơ, người đọc cảm nhận được tâm trạng cô đơn, buồn tủi của nhân vật trữ tình:

*"Đêm khuya vắng vắng trống canh dồn
Trơ cái hồng nhan với nước non"*

Đêm khuya thanh vắng, người ta bắt đầu suy tư và tâm trạng. Nhân vật trữ tình ở đây cũng vậy. Màn đêm buông xuống, không gian tĩnh lặng, chỉ nghe thấy tiếng "trống canh" vọng lại từ xa. Thời gian lặng lẽ trôi qua, những cơn sóng cảm xúc dần cuộn xoáy khiến lòng người trăn trở, thao thức. "hồng nhan" thường được dùng để chỉ phụ nữ nói chung và những người con gái đẹp nói riêng. Trong câu thơ, nó là hình ảnh hoán dụ cho nhân vật trữ tình. "Hồng nhan" kết hợp nghệ thuật đảo từ "trơ" lên đầu câu thơ nhấn mạnh sự buồn tủi, cô đơn đến bẽ bàng của người phụ nữ.

Trước cuộc đời rộng lớn, người phụ nữ ấy nhận ra sự nhỏ bé, lẻ loi và thân phận éo le của mình. Tiếng trống canh vang vọng giữa đêm khuya chỉ càng xát muối thêm vào nỗi cô liêu, trống vắng trong cảnh vật và tâm trạng buồn tủi trong tâm hồn người nữ sĩ.

Trong dòng cảm xúc ngổn ngang ấy, bà tìm đến rượu để quên sầu:

*"Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn."*

Những tưởng bấy nhiêu chua xót đã khiến tâm hồn người phụ nữ chai sạn lại. Nhưng, bởi vì trái tim vẫn đập nên nỗi đau vẫn còn. Giống như người xưa thường

mượn rượu giải sầu. Nữ sĩ cũng muốn mượn men say để quên đi hết thảm. Song càng uống càng tỉnh, càng càng cảm nhận thấm thía nỗi đau khổ của bản thân. Nỗi đau thân phận không mấy may xê dịch, ngược lại ngày càng quặn thắt.

Người nữ sĩ dòi mắt ra xa kia để ngắm vàng trăng sáng, mong muốn kiếm tìm niềm vui nhỏ bé. Nhưng lại chẳng viên mãn. Trăng kia "khuyết chưa tròn" phải chăng cũng ngụ ý cho bi kịch và hạnh phúc không trọn vẹn của bà. Tuổi xuân đã dần qua đi mà hạnh phúc vẫn chưa tới bên bờ.

Đau xót dồn nén dần chuyển hóa thành nỗi bi thương, phần uất và ý muốn đấu tranh:

*"Xiên ngang mặt đất rêu từng đám
Đâm toạc chân mây đá mấy hòn"*

Rêu trong câu thơ mang ngụ ý vô cùng sâu sa. Nó vốn chỉ là sinh vật yếu ớt, nhưng từng đám vẫn hiên ngang vươn mình xuyên ngang mặt đất để đón ánh mặt trời. Đá cũng vậy, dù nhỏ bé so với bầu trời nhưng vẫn đua nhau đâm toạc chân mây, khẳng định sự hiện diện của mình. Nghệ thuật đảo ngữ trong câu thơ đã nhấn mạnh sức sống mãnh liệt của thiên nhiên. Sự phản kháng, phần uất ấy của thiên nhiên phải chăng cũng chính là sự phản uất, phản kháng của người phụ nữ trước số phận hẩm hiu của mình.

Người phụ nữ cô độc, tủi hờn khoanh khắc đó dường như giật mình tỉnh ngộ. Không cam chịu không lặng lẽ gặm nhấm bi ai mà muốn mạnh mẽ sống như rêu như đá, phá hủy tất cả những thứ ràng buộc, giam cầm và chà đạp cuộc đời mình.

Tuy vậy, khao khát chỉ là trong nghĩ suy. Thực tế với bao dối trá, bất hạnh vẫn còn đó. Nhân vật trữ tình lại quay về với hiện thực phũ phàng của tình duyên ngang trái:

*"Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại
Mảnh tình san sẻ tí con con"*

Nỗi chán chường mới phai nhạt chưa được bao lâu đã vội vàng trở lại trong lòng thi sĩ. Thuận theo quy luật tuần hoàn của thiên nhiên, xuân đi rồi xuân sẽ lại tới. Nhưng con người thì không như vậy. Tuổi thanh xuân của người phụ nữ một khi đã trôi qua sẽ không bao giờ trở lại. Bà đã chờ, nhưng không chờ được niềm hạnh phúc trọn vẹn.

"Mảnh tình" bé nhỏ vô cùng còn phải san sẻ với người khác. Ngay từ đầu không có được tình yêu trọn vẹn. Nhân vật trữ tình dường như đã rơi vào tâm trạng bế tắc, không lối thoát. Dù khát khao đấu tranh đến đâu, trước sự chèn ép của thực tại, nhân vật trữ tình cuối cùng vẫn lại quay về với nỗi buồn đau canh cánh ấy thôi.

Bài thơ khép lại nhưng những suy tư của nhân vật trữ tình thì vẫn quần quanh mãi. Trong bài thơ, tác giả đã vận dụng sáng tạo thể thơ thất ngôn bát cú Đường Luật. Các từ ngữ giản dị kết hợp với nhiều động từ mạnh và từ láy tượng thanh đã thể hiện khao khát cháy bỏng và sự nổi loạn trong tâm hồn tác giả. Đặc biệt dùng những hình ảnh giàu sức gợi để diễn tả chân thực những cung bậc cảm xúc trong tâm trạng của người phụ nữ. Từ đó, người đọc không chỉ cảm nhận được nỗi cô đơn, đau xót của người phụ nữ mà còn cảm nhận được sự cứng cỏi, mạnh mẽ và tâm hồn nhạy cảm của họ.

"Tự tình 2" vừa là tiếng lòng riêng của Hồ Xuân Hương vừa là tiếng lòng chung của người phụ nữ trong xã hội phong kiến đương thời. Với những giá trị ấy, bài thơ xứng đáng là một trong những thi phẩm xuất sắc ấn tượng nhất của nữ sĩ Xuân Hương. Đồng thời là thi phẩm tiêu biểu mà cả dân tộc luôn trân trọng.

Tham khảo thêm:

- [Những bài văn mẫu: Phân tích bài Tự tình 2 lớp 11 hay nhất](#)
- [Soạn bài Tự tình Ngữ Văn lớp 11 \(Ngắn gọn\)](#)

Mẫu bài phân tích tâm trạng của Hồ Xuân Hương trong bài thơ Tự tình - Mẫu 6

Trong hệ thống những bài thơ mang chứa tâm sự của thi sĩ Hồ Xuân Hương, "Tự tình 2" là một trong những bài thơ hay nhất. Bài thơ thể hiện nỗi buồn, nỗi cô đơn thắm thía của người yêu đời, tràn đầy sức sống nhưng gặp những cảnh ngộ éo le, một con người luôn khao khát tình yêu nhưng gặp toàn dang dở bất hạnh. Đó là sự bất hạnh của một ước mơ không thành.

Sinh ra và lớn lên trong một giai đoạn lịch sử đầy sóng gió (nửa cuối thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX), Hồ Xuân Hương là người chứng kiến và phân nào chịu ảnh hưởng của không khí sôi sục của phong trào quần chúng đòi quyền sống, quyền hạnh phúc của con người. Không khí ấy tác động đến tâm hồn vốn thông minh và giàu lòng trắc ẩn của bà. Bà uy nghiêm, thức tỉnh, trắc trở về đời mình, một cuộc đời đầy éo le, bạc phận, lấy chồng hai lần, hai lần làm lẽ và hai lần chồng đều chết sớm. Điều đó, với bà là những biểu hiện cụ thể, đầy nước mắt của nỗi đau "hồng nhan bạc phận". Mở đầu bài thơ Tự tình 2, tác giả gợi ra một khoảng thời gian, một góc xao xác tiếng gà. Đây là một thứ không gian, thời gian nghệ thuật được vận dụng làm cho sự thổ lộ tâm trạng tác giả: "canh khuya vắng vắng trông canh dồn". "Vắng vắng" chính là từ tượng thanh nhưng ở đây nó biểu thị tâm trạng, không khí, cái không khí buồn vắng lặng của một người thao thức giữa đêm khuya thanh vắng.

Câu thứ hai nhúc nhối một tâm sự. Hay nhất của câu thơ thứ hai là từ "trơ". Trơ là trơ trọi, cô đơn, lẻ loi. Nhà thơ cảm nhận nỗi buồn hồng nhan. Một nỗi buồn cá thể càng kinh khủng hơn khi cọ xát với toàn xã hội, toàn cuộc đời: "nước non". Một

nỗi buồn đè nặng lên tâm sự bà, lên số phận của người phụ nữ. Không chịu đựng nổi, bà muốn chống lại, thoát khỏi. "Chén rượu hương đưa" là một phương tiện, không phải là phương tiện duy nhất mà hầu như là cuối cùng cho một đề nén quá mức. Thế nhưng, bi kịch vẫn cứ là bi kịch uống rượu tiêu sầu, sầu vẫn sầu". Bất lực, câu thơ chuyển sang một sự cảm cảnh si tình, Hồ Xuân Hương nói: "vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn".

Trong quan điểm thẩm mỹ xưa, vàng trăng tượng trưng cho cuộc đời, tuổi tác của người phụ nữ. Câu "vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn" vừa là hình ảnh đẹp, có thực nhưng đượm buồn. Cái buồn của một "vàng trăng khuyết". Đối với thơ xưa cảnh là tình, cảnh trăng khuyết man mác, gợi nhớ cuộc đời bà. Trong "mời trầu" bà đã ẩn ý như vậy Sang câu 5,6 tứ thơ như đột ngột chuyển biến, sự cụ thể trong miêu tả khiến việc tả cảnh trở nên thuần khiết. Một cảnh thực hoàn toàn: "xiên ngang mặt đất rêu từng đám, đâm toạc chân mây đá mấy hòn. Nghệ thuật đảo ngữ và đối tạo nên sự sinh động và cảnh đầy sức sống. Một sức sống của bà như vậy đạp, cựa mình. Cảnh này chỉ có thể là cảnh của "bà chúa thơ Nôm" chứ không phải của ai khác. Rõ ràng, dẫu đang rất buồn, rất cô đơn nhưng điều đó vẫn không làm suy giảm chất riêng của Hồ Xuân Hương.

Bản lĩnh, sức sống mãnh liệt, sự khát khao với cuộc đời khiến cho lòng đầy cảm cảnh bà vẫn nhìn cảnh vật với con mắt yêu đời, tha thiết, chứa chan sức sống. Đó là lý giải về những phản kháng, đối nghịch trong bản chất của bà, tạo nên những vần thơ châm biếm đôi lập. Vũ khí ấy hơn hẳn chén rượu "say rồi tỉnh". Đó là phương tiện kỳ diệu nâng đỡ tâm hồn bà. Chỉ như thế mới có thể hiểu tâm trạng, tiếng thở dài của Hồ Xuân Hương, ở hai câu kết: "ngán nỗi xuân đi, xuân lại lại, mảnh tình san sẻ tí con con!". Yêu đời là thế, sức sống mãnh liệt là thế, mà cuộc đời riêng thì vẫn: "xuân đi xuân lại lại", điệp từ chỉ cái vòng luân quần đáng ghét, vô vị của ngày tháng, cuộc đời. Điều này khiến bà không tránh khỏi một tiếng thở

dài chua xót. Càng chua xót hơn khi giữa cái tuần hoàn thời gian ấy là một "mảnh tình" đang bị san đi, sẽ lại. Đối với trái tim thiết tha với đời kia, điều đó như một vết thương, nhức nhối.

Người ta nói rằng thơ là tâm trạng, là một bức thông điệp thâm mỹ. Đọc "Tự tình", ta thấu hiểu tâm sự ẩn chứa bi kịch của Hồ Xuân Hương. Là một nhân cách luôn khát khao hạnh phúc, là một tâm hồn tràn đầy sức sống, yêu đời lại bất gặp toàn những dang dở, bất hạnh, điều đó tạo nên thơ bà có khi là một tiếng thở dài. Một tiếng thở đáng quý của một người có hoài bão nhưng không thể thực hiện được, trách nhiệm là ở phía xã hội phong kiến, một xã hội mà hạnh phúc riêng đã đối lập gay gắt với cơ cấu chung, trong chiều hướng ấy, "Tự tình" là một bài thơ đòi quyền hạnh phúc, một lời phản kháng độc đáo lại chứa chan tiếng nói bênh vực của người phụ nữ, tạo được sự thấu hiểu, đồng cảm với cảnh ngộ éo le, trắc trở.

Người phụ nữ đó chính là Hồ Xuân Hương, người được Xuân Diệu mệnh danh là Bà chúa thơ Nôm. Là người phụ nữ viết về thân phận những người phụ nữ, Hồ Xuân Hương thấu hiểu nỗi đau của họ hơn ai hết. Thơ bà là tiếng nói đồng cảm, xót xa cho thân phận của những người phụ nữ có nhan sắc nhưng số phận lại đầy bất hạnh, hẩm hiu, và luôn bị chà đạp. Một số bài thơ của bà đậm chất trữ tình đậm thắm, xen lẫn ít nhiều cảm xúc tha thiết, buồn tủi... thể hiện một cách sâu sắc thân phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa với biết bao nỗi niềm khát khao được sống hạnh phúc trong tình yêu đôi lứa. Chùm thơ Tự tình gồm ba bài là một phản ánh sâu sắc tâm tư tình cảm của nhà thơ, một người phụ nữ duyên phận hẩm hiu quá lứa lỡ thì. Hay nhất trong chùm thơ này là bài thứ hai.

"Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn

.....

Mảnh tình san sẻ tí con con"

Đêm khuya là lúc con người ta cảm thấy cô đơn, lẻ loi nhất. Khi một mình không ngủ được bà lại lắng tai nghe tiếng trống canh văng vẳng liên hồi, báo hiệu bước đi dồn dập của thời gian.

Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn

Trơ cái hồng nhan với nước non

Đây cũng là lúc bà cảm thấy xót xa cho thân phận hẩm hiu của mình, những người phụ nữ khác có lẽ giờ đây đang ở trong vòng tay của chồng còn bà thì một mình trơ cái hồng nhan với nước non. Từ trơ đứng trước từ hồng nhan gợi cái gì đó rẻ rúng và pha chút mỉa mai. Chỉ có đá mới trơ gan cùng tuế nguyệt vậy mà nhan sắc của người phụ nữ này cũng trơ gan với nước non. Không ngủ được, bà mượn chén rượu uống để say, để quên đi cái thực tại đau đớn này.

Chén rượu hương đưa say lại tỉnh

Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn

Thế nhưng rượu không làm bà say, bà quên được, càng uống càng tỉnh, càng tỉnh càng đau, càng nghĩ về thực tại của mình. Đêm đã khuya, vầng trăng sắp lặn, đã biết bao thi nhân mượn hình ảnh vầng trăng làm người bạn tri âm tri kỉ nhưng trăng ở đây không phải bạn để chia sẻ tâm trạng của nữ thi sĩ lúc này mà vầng trăng càng xoáy sâu vào nỗi đau của bà. Trong cái đêm khuya ấy, trong âm thanh của tiếng trống dồn, giữa chén rượu vầng trăng khuyết càng gợi nỗi buồn hơn.

Trăng ở đây là hình ảnh thật nhưng nó cũng ẩn dụ hình ảnh tuổi xuân của người phụ nữ, nếu vầng trăng đó là ngày rằm tròn đầy viên mãn thì lại khác, ở đây vầng trăng khuyết thể hiện sự thiếu thốn không đầy đủ. Nghệ thuật đối trong hai câu thơ này rất tài tình, đăng đối, hô ứng nhau, cùng làm nổi bật lên thân phận của một khách hồng nhan bạc mệnh, có nhan sắc mà phải chịu cảnh dang dở, cô đơn. Tui

buồn cho duyên phận của mình, người phụ nữ đã trải qua biết bao đêm dài thao thức mong đợi, ước mơ những ngày tháng cứ chồng chất thêm hi vọng đợi chờ, khát khao, nhưng hạnh phúc vẫn mù tăm. Biết bao giờ vàng trăng lại tròn như biết bao tháng ngày mơ ước. Càng cô đơn, càng đợi chờ, càng mong chờ thì càng đau buồn.

Bầu trời là vậy, còn mặt đất thì:

Xiên ngang mặt đất rêu từng đám

Đâm toạc chân mây đá mấy hòn

Tác giả đã dùng những động từ mạnh như xiên, đâm kết hợp với các bổ ngữ ngang, dọc cho thấy được sức sống mãnh liệt của cỏ cây hoa lá. Chúng là những sinh vật mềm yếu nhưng cho thấy được sức sống mãnh liệt của cỏ cây hoa lá. Người phụ nữ trong bài thơ này cũng vậy, cũng muốn phản kháng, muốn bút tung khỏi xiềng xích của xã hội phong kiến, nhưng điều đó không thể. Không thoát khỏi được, người phụ nữ đành chấp nhận thực tại với một nỗi niềm ngao ngán.

Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại

Mảnh tình san sẻ tí con con

Từ ngán có nghĩa là chán ngán, ngán ngẩm về cuộc đời éo le, bạc bẽo của Hồ Xuân Hương. Xuân ở đây có nghĩa là mùa xuân nhưng cũng ẩn dụ về tuổi xuân của người phụ nữ. Mùa xuân là mùa của tình yêu, của tuổi trẻ, ai cũng háo hức mong chờ nhưng riêng bà thì không bởi mùa xuân qua đi tuổi xuân của người phụ nữ cũng qua đi. Xuân Diệu, ông hoàng của thơ tình Việt Nam cũng đã từng tiếc rẻ thốt lên:

Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua

Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già...

và

*Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại...*

Thế nhưng, nếu Xuân Diệu háo hức mong chờ mùa xuân tới thì Hồ Xuân Hương lại ngán ngẩm mùa xuân về nên bà viết xuân lại lại, một chút ngán ngẩm trong câu thơ ấy vì mùa xuân trôi dần đi mà bản thân mình vẫn một thân một mình, lẻ chiếc, thiếu thốn yêu thương, giả sử có tình yêu thì mình cũng chỉ được sẻ tí con con.

Trong câu cuối cùng của bài thơ này, từng chữ đều thoáng ý ngậm ngùi ám ức, tình chỉ có một mảnh vì phải chia đầu được tròn đầy nguyên vẹn, khác chi ánh trăng khuyết trên bầu trời. San sẻ nhưng chỉ được một tí con con, lời thơ tưởng như một lời bõn cọt, tưởng như tiếng cười ngạo nghễ của bà nhưng sao thấy chua xót. Đã con con là nhỏ rồi mà còn tí nữa thì cực nhỏ. Vì phải chịu cảnh tình cảm bị chia sẻ nên đã có lần bà đã phải cất tiếng chửi:

*Chém cha cái kiếp lấy chồng chung
Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng*

Tự tình II là bài thơ tự than thân, nói ra tự đáy lòng của một người phụ nữ quá lứa lỡ thì, mượn rượu, nhìn trăng để quên đi cái thực tại cô đơn. Nhưng Nguyễn Du từng nói "Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu - Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ" bởi vậy rượu và trăng càng làm cho người phụ nữ thêm buồn tủi với duyên phận hẩm hiu của mình. Càng buồn tủi càng khao khát có được hạnh phúc trọn vẹn. Dù vậy nổi bật lên trong bài thơ là sức sống mãnh liệt và một tấm lòng yêu cuộc sống thật thiết tha.

